

Số: /KH-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2021

KẾ HOẠCH
**Triển khai thực hiện các chính sách, dự án giảm nghèo
tỉnh Bình Định năm 2021**

Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025; Công văn số 269/LĐTĐBXH-VPQGGN ngày 03/02/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc thực hiện chính sách giảm nghèo, an sinh xã hội năm 2021; trên cơ sở đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 128/TTr-SLĐTBXH ngày 27/5/2021, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch khai thực hiện các chính sách, dự án giảm nghèo tỉnh Bình Định năm 2021, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nhằm đảm bảo cho người dân, hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo tiếp cận đầy đủ các chính sách giảm nghèo và an sinh xã hội trên địa bàn, từng bước nâng cao đời sống về thu nhập và tiếp cận đầy đủ các dịch vụ xã hội cơ bản về y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin.

- Các xã đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số và miền núi, huyện nghèo theo Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP được tiếp cận các nguồn hỗ trợ Trung ương và địa phương để kiện toàn củng cố hệ thống các cơ sở hạ tầng, hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo để nâng cao đời sống và giảm nghèo bền vững.

2. Yêu cầu

Các cấp, các ngành và địa phương cần chủ động, tích cực trong việc phối hợp, triển khai thực hiện có hiệu quả chính sách, dự án hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo của đơn vị, địa phương, đảm bảo việc thực hiện được kịp thời, đầy đủ không để ai bỏ lại phía sau.

II. MỤC TIÊU VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Mục tiêu tổng quát

- Thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững, hạn chế tái nghèo, góp phần quan trọng thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội, cải thiện đời sống, tăng thu nhập của người dân, tạo điều kiện cho hộ nghèo, người nghèo tiếp

cận thuận lợi các dịch vụ xã hội cơ bản (y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, tiếp cận thông tin), góp phần hoàn thành mục tiêu giảm tỷ lệ hộ nghèo đã đề ra.

- Nâng cao năng lực và nhận thức cho người dân, hộ nghèo, hộ cận nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống tại các vùng khó khăn, vùng đặc biệt khó khăn, từng bước cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, thu hẹp về mức mức sống giữa các nhóm dân cư trên địa bàn.

2. Chỉ tiêu cụ thể

- Phần đầu giảm tỷ lệ hộ nghèo 1,5%-2%; các huyện nghèo giảm từ 4% - 5%/năm; xã, thôn bản đặc biệt khó khăn, vùng miền núi, dân tộc thiểu số giảm từ 3 - 4%/năm.

- Đảm bảo 100% hộ nghèo được tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản về giáo dục, y tế, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin.

- Đảm bảo 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo đủ điều kiện và có nhu cầu vay vốn để đầu tư sản xuất, kinh doanh đều được vay vốn tín dụng ưu đãi từ Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh.

- 100% lao động nông thôn, lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo trong độ tuổi lao động có nhu cầu đều được hỗ trợ đào tạo nghề và giới thiệu việc làm; tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề đạt 58%.

- 100% cán bộ làm công tác giảm nghèo các cấp, trưởng thôn, khu phố được tập huấn, nâng cao năng lực về giảm nghèo.

- 100% cán bộ cấp xã làm công tác thông tin và truyền thông được đào tạo kỹ năng, nghiệp vụ thông tin tuyên truyền.

III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về công tác giảm nghèo

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cho chính quyền các cấp, nhân dân ở cơ sở về chính sách giảm nghèo theo chủ trương của Đảng và các chính sách, dự án của Nhà nước được triển khai thực hiện trong năm 2021.

- Xây dựng các chuyên mục phóng sự, tin, bài trên Đài Phát thanh và Truyền hình về công tác giảm nghèo để giới thiệu, tuyên truyền các mô hình hay, cách giảm nghèo hiệu quả, nhân rộng các mô hình giảm nghèo. Đa dạng nhiều loại hình tuyên truyền, trong đó có sân khấu hóa, đối thoại chính sách để người nghèo nắm bắt các chủ trương, chính sách giảm nghèo của Đảng, Nhà nước từ đó chủ động lựa chọn cách làm ăn, phát triển sản xuất phù hợp với điều kiện của bản thân thoát nghèo bền vững.

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp, có sự tham gia giám sát của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong thực hiện hỗ trợ giảm nghèo. Xác định giảm tỷ lệ hộ nghèo, nâng cao đời sống của người dân, trong đó có một bộ phận yếu thế, hộ nghèo, hộ nghèo đồng bào DTTS... là nhiệm vụ

chính trị trọng tâm của cả hệ thống chính trị. Cấp ủy, chính quyền các cấp đẩy mạnh công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện và kiểm tra, giám sát để đảm bảo chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước đi vào đời sống, tạo chuyển biến mạnh đời sống của mọi tầng lớp nhân dân, góp phần hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu về công tác giảm nghèo.

- Tăng cường vai trò chủ động của cấp xã, cộng đồng dân cư trong việc đề xuất lựa chọn loại hình sản xuất, nhu cầu cây, con, giống, công trình phù hợp với điều kiện canh tác, sản xuất và nhu cầu của cộng đồng; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở để người dân tham gia thi công, quản lý, giám sát đầu tư, khai thác, sử dụng các công trình cơ sở hạ tầng quy mô nhỏ và các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất.

- Mở rộng và tạo điều kiện để tăng cường sự tham gia của người dân về các hoạt động trong thực hiện chính sách, dự án giảm nghèo từ việc xác định đối tượng thụ hưởng đến việc lập kế hoạch; triển khai, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện. Bảo đảm tính công khai, minh bạch và tính trách nhiệm trong suốt quá trình thực hiện.

- Thực hiện cơ chế hỗ trợ tạo sinh kế cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo thông qua dự án (kế hoạch) đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt dựa trên quy hoạch sản xuất của địa phương; hỗ trợ cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo tự nguyện đăng ký tham gia dự án thông qua nhóm hộ, cộng đồng; nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước, vốn vay ngân hàng chính sách xã hội, nguồn vốn lồng ghép thực hiện các chính sách, nguồn vốn đối ứng của hộ gia đình; thu hồi, luân chuyển một phần chi phí hỗ trợ hoặc vật nuôi (từ nguồn vốn ngân sách nhà nước) phù hợp với từng dự án và điều kiện cụ thể của từng đối tượng được hỗ trợ, nhằm nhân rộng dự án cho nhiều hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo khác được tham gia.

3. Thực hiện các chính sách hỗ trợ về sinh kế tăng thu nhập và tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản

- Huy động được nhiều nguồn vốn vay với lãi suất ưu đãi để hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, thoát cận nghèo tiếp cận được thuận lợi, nỗ lực phát triển sản xuất vươn lên thoát nghèo, thoát cận nghèo và làm giàu.

- Đẩy mạnh các hoạt động xuất khẩu lao động thông qua việc tổ chức các Phiên giao dịch việc làm vừa và nhỏ, làm tốt công tác giáo dục định hướng, dạy nghề, ngoại ngữ và giải quyết kịp thời các vướng mắc, rủi ro trong quá trình thực hiện hợp đồng đưa lao động đi làm việc ngoài nước.

- Các chính sách hỗ trợ về tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản (thiếu hụt đa chiều) tiếp tục duy trì và làm tốt hơn nhằm thu hẹp khoảng cách chênh lệch giữa thành thị và nông thôn, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn. Thực hiện việc cấp thẻ BHYT được kịp thời, thuận lợi cho đối tượng khám chữa bệnh ngay từ đầu năm. Vận động nguồn kinh phí ngoài nguồn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để hỗ trợ người cận nghèo, người dân có mức sống trung bình tham gia bảo hiểm y tế được đầy đủ và nâng tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế theo lộ trình bảo hiểm y

tế toàn dân. Thực hiện tốt chính sách hỗ trợ về giáo dục cho con em hộ nghèo, hộ cận nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số góp phần giảm chi phí cho con em của họ khi tiếp cận dịch vụ giáo dục; tạo điều kiện thuận lợi để người nghèo tiếp cận nền giáo dục chất lượng cao, đây là cơ sở để đảm bảo thoát nghèo bền vững.... Xã hội hóa công tác giảm nghèo qua việc huy động cộng đồng chung tay hỗ trợ cho hộ nghèo xây dựng nhà ở, hỗ trợ lãi suất ưu đãi cho hộ nghèo vay để xây dựng nhà ở, không để hộ nghèo ở nhà tạm hoặc nhà thiếu kiên cố. Đảm bảo cho hộ nghèo nhất là ở vùng sâu vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn tiếp cận nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu hợp vệ sinh và tiếp cận đầy đủ về thông tin, trợ giúp pháp lý miễn phí...

4. Thực hiện các chính sách giảm nghèo đặc thù cho vùng nghèo, xã nghèo

Trên cơ sở các nguồn kinh phí hỗ trợ của Trung ương trong năm 2021, tập trung ưu tiên hỗ trợ cho vùng đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thông qua các dự án hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng, hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo, cụ thể:

- Ưu tiên đầu tư các công trình cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ cho sản xuất và dân sinh ở các huyện nghèo, xã, thôn đặc biệt khó khăn hoàn thành các mục tiêu xây dựng nông thôn mới;

- Hỗ trợ phát triển sản xuất tăng thu nhập cho hộ nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn thông qua chính sách khoán chăm sóc bảo vệ rừng; hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, phân bón, hỗ trợ làm chuồng trại, ao nuôi, lồng bè, sân phơi, hỗ trợ máy móc, thiết bị, vật tư, dụng cụ sản xuất đánh bắt và nuôi trồng thủy sản. Tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư; dịch vụ bảo vệ thực vật, thú y; vệ sinh an toàn thực phẩm;

- Nhân rộng các mô hình giảm nghèo về khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, mô hình sản xuất chuyên canh, tập trung theo hướng sản xuất hàng hoá để người nghèo tiếp cận và tham gia. Xây dựng và nhân rộng mô hình tạo việc làm cho người nghèo thông qua thực hiện đầu tư các công trình hạ tầng, quy mô nhỏ ở thôn, làng; mô hình sản xuất nông, lâm kết hợp, tạo việc làm cho người nghèo gắn với trồng và bảo vệ rừng; mô hình phân cấp, trao quyền cho cơ sở, người dân trong tổ chức thực hiện;

- Các hoạt động giảm nghèo về thông tin nhằm hỗ trợ, cung cấp trang, thiết bị nghe-xem cho hộ nghèo, đồng bào DTTS; thực hiện hoạt động truyền thông về giảm nghèo qua báo, đài, phát tờ rơi, cụm pano tuyên truyền. Bên cạnh đó, đẩy mạnh hoạt động đối thoại chính sách, sân khấu hóa nhằm tuyên truyền, nâng cao nhận thức về công tác giảm nghèo trong cán bộ và nhân dân ở cơ sở.

- Tổ chức các hoạt động kiểm tra và giám sát, đánh giá kết quả thực hiện chính sách, dự án giảm nghèo trong năm 2021, để qua đó kịp thời tháo gỡ những tồn tại vướng mắc, cũng như nhân rộng những mô hình hay, cách làm hiệu quả ở cơ sở.

IV. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí Trung ương phân bổ cho tỉnh Bình Định thực hiện các dự án, chính sách giảm nghèo.

2. Nguồn kinh phí của tỉnh: Được bố trí cho sở, ban, ngành của tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố để thực hiện chính sách, dự án hỗ trợ cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và hỗ trợ cho các vùng đặc biệt khó khăn.

3. Nguồn tín dụng ưu đãi từ Ngân hàng chính sách xã hội.

4. Nguồn huy động thông qua Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội đoàn thể các cấp trong tỉnh để hỗ trợ cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

5. Lồng ghép các chính sách, dự án hỗ trợ cho hộ nghèo, hộ cận nghèo khác trên địa bàn.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chịu trách nhiệm chính trong việc triển khai thực hiện chính sách, dự án giảm nghèo; theo dõi, báo cáo kết quả thực hiện 6 tháng và năm 2021.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành của tỉnh và địa phương tổ chức có hiệu quả các chính sách dự án về đào tạo nghề, xuất khẩu lao động; nhân rộng mô hình giảm nghèo cho người nghèo, người cận nghèo, người mới thoát nghèo; nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác giảm nghèo; rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình năm 2021 và rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo giai đoạn 2022-2025; giám sát, đánh giá kết quả thực hiện.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương trình UBND tỉnh phân bổ nguồn kinh phí Trung ương hỗ trợ chính sách, dự án về giảm nghèo năm 2021; trình UBND tỉnh cân đối nguồn ngân sách của tỉnh đối ứng nguồn kinh phí Trung ương thực hiện theo quy định.

- Hướng dẫn cho các địa phương được hỗ trợ kinh phí đầu tư cơ sở hạ tầng từ nguồn kinh phí Trung ương; giám sát, đánh giá kết quả thực hiện hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng cho huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn; phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội báo cáo UBND tỉnh, bộ, ngành Trung ương theo quy định.

3. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các sở, ban, ngành có liên quan trình UBND tỉnh phân bổ kinh phí cho hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định; giám sát, đánh giá kết quả thực hiện nội dung thuộc nhiệm vụ được giao; phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội báo cáo UBND tỉnh, bộ, ngành Trung ương theo quy định

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng sinh hóa sinh kế cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo trên địa bàn; giám sát, đánh giá kết quả thực hiện nội

dung thuộc nhiệm vụ được giao; phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội báo cáo UBND tỉnh, bộ, ngành Trung ương theo quy định.

5. Sở Thông tin và Truyền thông

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành của tỉnh và địa phương thực hiện các hoạt động giảm nghèo về thông tin cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo trên địa bàn; giám sát, đánh giá kết quả thực hiện nội dung thuộc nhiệm vụ được giao; phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội báo cáo UBND tỉnh, bộ, ngành Trung ương theo quy định.

6. Ban Dân tộc tỉnh

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành của tỉnh và địa phương triển khai các chính sách được giao có liên quan đến vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh; giám sát, đánh giá kết quả thực hiện nội dung thuộc nhiệm vụ được giao; phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội báo cáo UBND tỉnh, bộ, ngành Trung ương theo quy định.

7. Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh

Huy động nguồn kinh phí từ Trung ương và địa phương để hỗ trợ cho vay hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và hộ khác được tiếp cận nguồn vốn vay ưu đãi để phát triển sản xuất, vươn lên thoát nghèo; giám sát, đánh giá kết quả thực hiện nội dung thuộc nhiệm vụ được giao; phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội báo cáo UBND tỉnh, bộ, ngành Trung ương theo quy định.

8. Các sở, ban, ngành có liên quan

Căn cứ các mục tiêu, chỉ tiêu, nội dung thực hiện, chủ trì, hướng dẫn thực hiện đối với lĩnh vực quản lý, theo dõi của cơ quan, đơn vị đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu trong năm 2021.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và hội, đoàn thể tỉnh

- Tuyên truyền, phổ biến đến người dân về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước trong công tác giảm nghèo năm 2021; tích cực hưởng ứng tham gia các phong trào thi đua yêu nước, các phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”, “Cả nước chung tay vì người nghèo-không để ai bỏ lại phía sau”; tích cực vận động xây dựng Quỹ “Vì người nghèo” và thực hiện hiệu quả Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; động viên, phát huy tính tự chủ của người dân trong việc thực hiện các chính sách, dự án hỗ trợ giảm nghèo.

- Huy động các nguồn lực từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh tham gia đóng góp hỗ trợ cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

- Tăng cường hoạt động giám sát thực hiện chính sách hỗ trợ giảm nghèo đảm bảo đúng đối tượng, góp phần thực hiện có hiệu quả chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về an sinh xã hội cho hộ nghèo và các đối tượng chính sách xã hội.

10. UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ giảm nghèo phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương; lồng ghép việc thực hiện chính sách, dự án giảm nghèo với các chương trình dự án có liên quan.

- Chủ trì quản lý dự án hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng, hỗ trợ phát triển sản xuất và các hoạt động khác giúp cho hộ nghèo, hộ cận nghèo cải thiện đời sống, tăng thu nhập từng bước thoát nghèo.

- Chỉ đạo UBND cấp xã tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ trung bình theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 và rà soát hộ nghèo năm 2021 trên địa bàn.

- Tổ chức triển khai thực hiện chính sách, dự án giảm nghèo trên địa bàn, chủ động huy động thêm các nguồn lực cho hộ nghèo, hộ cận nghèo; tổ chức giám sát, đánh giá kết quả thực hiện trên địa bàn và báo cáo 06 tháng, năm 2021 và đột xuất về tình hình triển khai thực hiện chính sách, dự án giảm nghèo cho cơ quan quản lý cấp trên. Chịu trách nhiệm về việc sử dụng các nguồn vốn đúng mục tiêu, đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm và tránh thất thoát.

Trên đây là Kế hoạch khai thực hiện các chính sách, dự án giảm nghèo tỉnh Bình Định năm 2021. Yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan có liên quan phối hợp, thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc, phản ánh về cơ quan chủ trì quản lý chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững (Sở Lao động -Thương binh và Xã hội) hướng dẫn thực hiện hoặc tổng hợp, báo cáo đề xuất UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- CT, PCT Lâm Hải Giang;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành liên quan;
- Ngân hàng CSXH tỉnh;
- UBND các huyện, TX, TP;
- CVP, PVPVX;
- Lưu: VT, K20.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lâm Hải Giang